

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 24-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoàn.

2. Bà Trần Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7-Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại:

I. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến – Phân trại tạm giam Định Quán, tỉnh Đồng Nai có:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Văn Nam** – sinh năm 08/7/2006 tại An Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Nơi tạm trú: Không có; Nơi ở hiện nay: ấp 1, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn Sóc – sinh năm 1981 và bà Lê Thị Thủy – sinh năm 1983; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 19/10/2025 và đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Định Quán cho đến nay “có mặt”.

II. Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7-Đồng Nai có:

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn Lượm Em, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp 4, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

2/ Ông Bùi Nhật Trường, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp 4, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

3/ Ông Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp 4, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Hóa, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp Phú Ngọc 2, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

2/ Ông Phan Văn Bình, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp Phú Ngọc 2, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

3/ Ông Lê Ngọc Thành, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp Phú Ngọc 1, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Nam là đối tượng không có nơi cư trú nhất định và không có nghề nghiệp ổn định. Nam làm thuê dạng lao động tự do tại khu vực cầu La Ngà nên biết việc người dân nuôi cá trên sông thường dựng xe mô tô ở khu vực chân cầu La Ngà mà không có ai trông coi. Để có tiền tiêu xài, Nam đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của người dân như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 28/11/2024, Nam đi bộ đến bãi đất trống gần chân cầu La Ngà thuộc ấp 1, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Nam thấy 01 xe mô tô hiệu Drum biển số 60L6-9599 của anh Nguyễn Văn Lượm Em, sinh năm 1996, cư trú tại: ấp 4, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai, dựng dưới chân cầu, không có người trông coi nên lấy trộm xe mô tô trên đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 29/11/2024, Nam mang xe mô tô trên đến bán cho ông Lê Hóa, sinh năm 1975, cư trú tại: ấp Phú Ngọc 2, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai với giá 1.000.000 đồng. Lúc bán xe, Nam nói với ông Hóa rằng xe mô tô là tài sản của Nam, do cần tiền tiêu xài nên bán. Ông Hóa không biết xe mô tô biển số 60L6-9599 là tài sản do Nam trộm cắp của người khác mà có nên đã đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng.

- Lần 2: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/12/2024, Nam đi bộ từ nhà đến bãi đất trống gần chân cầu La Ngà để trộm cắp tài sản. Tại đây, Nam thấy 01 xe mô tô hiệu Warm biển số 60K4-8779 của anh Bùi Nhật Trường, sinh năm 1985, cư trú tại: ấp 1, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai dựng dưới chân cầu, không có người trông coi. Do xe không có chìa khoá nên Nam nối dây điện, nổ máy và điều khiển xe chạy đến nhà ông Phan Văn Bình, sinh năm 1975, cư trú tại: ấp Phú Ngọc 2, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai để thế chấp mượn số tiền 1.500.000 đồng. Khi đem xe đến nhà ông Phan Văn Bình thì Nam nói xe mô tô trên là của Nam, không có giấy tờ, do đang cần tiền nên Nam thế chấp để mượn tiền tiêu xài. Ông Bình không biết xe mô tô biển số 60K4-8797 là tài sản do Nam trộm cắp mà có nên đã đồng ý cho Nam mượn số tiền trên và nhận xe mô tô do Nam thế chấp và để tại nhà.

- Lần 3: Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 01/12/2024, Nam tiếp tục đi bộ đến khu vực chân cầu La Ngà. Nam thấy xe mô tô hiệu Honor biển số 60X1-0038 (cắm sẵn chìa khoá trên xe) của anh Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1984, cư trú tại: ấp Phú Ngọc 1, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai dựng dưới chân cầu, không có người trông coi. Nam lấy trộm xe mô tô trên đem đến bán cho ông Lê Ngọc Thành, sinh năm 1976, cư trú tại: ấp Phú Ngọc 1, xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai làm nghề thu mua phế liệu. Lúc bán xe, Nam nói với ông Thành rằng xe mô tô trên là của Nam, do xe đã quá cũ nên bán để lấy tiền tiêu xài. Ông Thành không

biết xe mô tô biển số 60X1-0038 là do Nam trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 700.000 đồng.

Ngày 01/12/2024, ông Bùi Nhật Trường, ông Nguyễn Văn Lượm Em và ông Nguyễn Văn Bình đã làm đơn trình báo Công an xã La Ngà về việc bị mất trộm tài sản như trên. Qua lời khai từ các bị hại và quá trình xác minh, Công an xã La Ngà nghi vấn Huỳnh Văn Nam là đối tượng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nên ngày 02/12/2024 đã mời Nam đến trụ sở làm việc. Tại đây, Nam đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 03 xe mô tô như trên. Sau đó, Nam đã phối hợp với Công an xã La Ngà tiến hành thu giữ 03 xe mô tô trên. Đối với số tiền bán xe mô tô và mượn của ông Bình thì Nam đã tiêu xài hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Văn Nam đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân (Bút lục số 89-99).

*** Tài sản thiệt hại:**

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Định Quán, kết luận giá trị xe mô tô biển số 60X1-0038 là 1.250.000 đồng (Bút lục số 57).

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Định Quán, kết luận giá trị xe mô tô biển số 60K4-8779 là 1.800.000 đồng (Bút lục số 61).

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Định Quán, kết luận giá trị xe mô tô biển số 60L6-9599 là 2.100.000 đồng (Bút lục số 65).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 xe mô tô biển số 60L6-9599, màu nâu, nhãn hiệu Drum (xe đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô biển số 60K4-8779, màu xanh, nhãn hiệu Warm (xe đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô biển số 60X1-0038, màu nâu, nhãn hiệu Honor (xe đã qua sử dụng).

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSKV7 ngày 14 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Nam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Huỳnh Văn Nam phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và lời khai của bị hại phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 28/11/2024 và ngày 01/12/2024 tại ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp 1, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai), Huỳnh Văn Nam đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô biển số 60L6-9599 (giá trị 2.100.000 đồng) của anh Nguyễn Văn Lượm Em, 01 xe mô tô biển số 60K4-8779 (giá trị 1.800.000 đồng) của anh Bùi Nhật Trường và 01 xe mô tô biển số 60X1-0038 (giá trị 1.250.000 đồng) của anh Nguyễn Văn Bình. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.150.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 39/CT-VKSKV7 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Nam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tài sản đã thu hồi hoàn trả cho chủ sở hữu, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60L6-9599, màu nâu, nhãn hiệu Drum (xe đã qua sử dụng). Đây tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Lượm Em, Cơ quan điều tra đã trao trả ông Em.

- 01 xe mô tô biển số 60K4-8779, màu xanh, nhãn hiệu Warm (xe đã qua sử dụng). Đây tài sản hợp pháp của ông Bùi Nhật Trường, Cơ quan điều tra đã trao trả ông Trường.

- 01 xe mô tô biển số 60X1-0038, màu nâu, nhãn hiệu Honor (xe đã qua sử dụng). Đây tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Bình, Cơ quan điều tra đã trao trả ông Bình.

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà bị cáo nhận được từ việc bán xe, thế chấp xe cho ông Lê Hóa, ông Phan Văn Bình và ông Lê Ngọc Thành đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Lượm Em, ông Bùi Nhật Trường, ông Nguyễn Văn Bình đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Nam bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Đối với ông Lê Hóa, ông Phan Văn Bình và ông Lê Ngọc Thành là người mua xe và nhận thế chấp các xe mô tô do Nam trộm cắp mà có không yêu cầu Huỳnh Văn Nam phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của ông Lê Hóa, ông Phan Văn Bình và ông Lê Ngọc Thành là người mua xe và nhận thế chấp các xe mô tô do Nam trộm cắp. Do ông Hóa, ông Bình và ông Thành khi mua xe và nhận thế chấp xe không biết các xe mô tô trên là do Nam trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý ông Hóa, ông Bình và ông Thành về hành vi “Tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn Nam phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản và mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp, các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

òaHHJJJJjjjdnncnsnjcjjjjjneqjd’unhfcow iujJjznqdsnhhudhh

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Nam phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nam 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2025.

2. Buộc bị cáo Huỳnh Văn Nam phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn Nam phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 7-Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 7-Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đoàn-Trần Thúy Nga

Trần Thị Viễn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Định Quán;
- VKSND H. Định Quán ;
- CCTHADS H. Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

\